

MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý CỦA LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP



KHÁI NIỆM THUẾ TNDN

Thuế TNDN là một loại thuế đánh vào thu nhập phát sinh của cơ sở sản xuất kinh doanh trong một khoảng thời gian nhất định thường là một kỳ kinh doanh.

Đặc điểm:

- ❖ Thuế trực thu
- ❖ Phụ thuộc vào hiệu quả KD của DN

Vai trò:

- ❖ Khoản thu quan trọng của NSNN
- ❖ Công cụ quan trọng của NN trong điều tiết vĩ mô nền kinh tế
- ❖ Công cụ của NN thực hiện chính sách công bằng xã hội

VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

- Luật -

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008
- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi 2013
- Luật sửa đổi các luật về thuế 2014

- Nghị quyết -

- Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15

- Nghị định -

- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP
- Nghị định số 91/2014/NĐ-CP
- Nghị định số 12/2015/NĐ-CP
- Nghị định số 146/2017/NĐ-CP
- Nghị định số 41/2020/NĐ-CP
- Nghị định số 52/2020/NĐ-CP
- Nghị định số 92/2021/NĐ-CP

- Thông tư -

- Thông tư số 78/2014/TT-BTC
- Thông tư số 119/2014/TT-BTC
- Thông tư số 151/2014/TT-BTC
- Thông tư số 26/2015/TT-BTC
- Thông tư số 96/2015/TT-BTC
- Thông tư số 212/2015/TT-BTC
- Thông tư liên tịch 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC
- Thông tư số 130/2016/TT-BTC
- Thông tư số 25/2018/TT-BTC

Đối tượng nộp thuế TNDN

DN được thành lập và hoạt động theo QĐ của pháp luật:

Cty CP; Cty TNHH; Cty hợp danh; DNTN; DN NN; Các bên trong HĐ hợp tác KD; Các bên trong HĐ phân chia SP dầu khí, XN liên doanh dầu khí, Cty điều hành chung, Văn phòng Luật sư, VP công chứng tư

Các đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập có thu nhập chịu thuế theo quy định

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo Luật hợp tác xã

DN nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Các tổ chức NN khác có thu nhập chịu thuế theo quy định

DN NƯỚC NGOÀI CÓ CƠ SỞ THƯỜNG TRÚ TẠI VIỆT NAM:

CƠ SỞ THƯỜNG TRÚ CỦA DOANH
NGHIỆP NƯỚC NGOÀI LÀ CƠ SỞ SẢN
XUẤT, KINH DOANH MÀ THÔNG QUA
CƠ SỞ NÀY, DOANH TOÀN BỘ HOẠT
ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI
VIỆT NAM

DN nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam

CN, VP điều hành, NM, công xưởng, PTVT, mỏ dầu, mỏ khí, mỏ hoặc địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên khác tại VN

Địa điểm XD, công trình XD, lắp đặt, lắp ráp;

Cơ sở cung cấp DV, bao gồm cả DV tư vấn thông qua người làm công hoặc tổ chức, cá nhân khác

d) Đại lý cho DN nước ngoài;

đ) Đại diện tại VN trong trường hợp là đại diện có thẩm quyền ký kết h/đồng đứng tên DN nước ngoài hoặc đại diện không có thẩm quyền ký kết h/đồng đứng tên DN nước ngoài nhưng thường xuyên thực hiện việc giao HH hoặc cung ứng DV tại VN.”

PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ TNDN

Thuế TNDN phải nộp được tính theo công thức:

$$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \left(\text{Thu nhập tính thuế} - \text{Phần trích lập quỹ KH\&CN} \right) \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

1. Cách xác định Thu nhập tính thuế:

Được quy định tại điều 7, Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 và luật sửa đổi bổ sung số 32/2013/QH13

$$\begin{array}{l} \text{Thu} \\ \text{nhập} \\ \text{tính} \\ \text{thuế} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Thu} \\ \text{nhập} \\ \text{chịu} \\ \text{thuế} \end{array} - \left(\begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{được miễn} \\ \text{thuế} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Các khoản lỗ} \\ \text{được kết chuyển} \\ \text{theo quy định} \end{array} \right)$$

Thu nhập chịu thuế: Là tổng thu nhập của tất cả các hoạt động KD: Hoạt động sản xuất, kinh doanh HH, DV và thu nhập khác.

Thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{chịu thuế} \end{array} = \left(\begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ - \end{array} \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{được trừ} \end{array} \right) + \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{thu nhập} \\ \text{khác} \end{array}$$

THU NHẬP CHỊU THUẾ

- Thu nhập chịu thuế bao gồm Thu nhập từ sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ và TN khác
 - Lưu ý: TN chuyển nhượng BĐS (kể cả quyền sử dụng đất), chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phải:
 - Hạch toán riêng để kê khai nộp thuế, không được bù trừ với lỗ của các hoạt động khác
 - Không được hưởng ưu đãi thuế (trừ thu nhập của DN thực hiện dự án đầu tư kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê)

THU NHẬP KHÁC CHỊU THUẾ BAO GỒM

1. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán.
2. Thu nhập từ chuyển nhượng BĐS
3. Thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, quyền tham gia dự án đầu tư, quyền thăm dò khai thác khoáng sản
4. Thu nhập từ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản
5. Thu nhập từ cho thuê tài sản dưới mọi hình thức
6. Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản (trừ BĐS), các loại giấy tờ có giá
7. Thu nhập từ tiền lãi, tiền gửi cho vay vốn
8. Thu nhập từ hoạt động bán ngoại tệ

THU NHẬP KHÁC CHỊU THUẾ BAO GỒM

9. Thu nhập từ chênh lệch tỷ giá.
10. Khoản nợ khó đòi đã xóa nay đòi được
11. Khoản nợ phải trả không xác định được chủ nợ
12. Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót phát hiện ra.
13. Chênh lệch giữa tiền thu về và tiền chi ra do phạt (không bao gồm các khoản phạt vi phạm hành chính).
14. Chênh lệch do đánh giá lại tài sản.
15. Quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật; thu nhập nhận được bằng tiền, bằng hiện vật từ các nguồn tài trợ; thu nhập nhận được từ các khoản hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ chi phí, chiết khấu thanh toán, thưởng khuyến mại và các khoản hỗ trợ khác

THU NHẬP KHÁC CHỊU THUẾ BAO GỒM

16. Các khoản tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác doanh nghiệp nhận được từ các tổ chức, cá nhân theo thỏa thuận, hợp đồng phù hợp với pháp luật dân sự do doanh nghiệp bàn giao lại vị trí đất cũ để di dời cơ sở sản xuất kinh doanh.

17. Các khoản trích trước vào chi phí nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết

18. Các khoản thu nhập liên quan đến việc tiêu thụ hàng hóa, cung cấp dịch vụ không tính trong doanh thu như: thưởng giải phóng tàu nhanh, tiền thưởng phục vụ trong ngành ăn uống, khách sạn sau khi đã trừ các khoản chi phí để tạo ra khoản thu nhập đó.

19. TN về tiêu thụ phế liệu, phế phẩm sau khi đã trừ chi phí thu hồi và chi phí tiêu thụ

THU NHẬP KHÁC CHỊU THUẾ BAO GỒM

20. Khoản tiền hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của hàng hóa đã thực xuất khẩu, thực nhập khẩu phát sinh ngay trong năm quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp thì được tính giảm trừ chi phí trong năm quyết toán đó.
21. Các khoản thu nhập từ các hoạt động góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết kinh tế trong nước được chia từ thu nhập trước khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.
22. Tiếp nhận thêm thành viên góp vốn mới theo quy định của pháp luật mà số tiền thành viên góp vốn mới bỏ ra cao hơn giá trị phần vốn góp của thành viên đó trong tổng số vốn điều lệ của doanh nghiệp.
23. Các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật.

Cách tính thuế TNDN đối với Đơn vị sự nghiệp, tổ chức không phải là DN và DN kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp không xác định được CP:

Kê khai nộp thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau:

Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay)	5%
Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật	2%
Đối với kinh doanh hàng hoá	1%
Đối với hoạt động khác	2%

CĂN CỨ TÍNH THUẾ TNDN

DOANH THU

Là toàn bộ tiền bán hàng hoá, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ bao gồm cả khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền

DT của DN
trong TH:

DN nộp thuế
GTGT theo
phương pháp
khấu trừ thuế là
doanh thu chưa
bao gồm thuế
GTGT

DN nộp thuế
GTGT theo
phương pháp
trực tiếp là
doanh thu bao
gồm cả thuế₁₅
GTGT

DOANH THU

* THỜI ĐIỂM ĐỂ XÁC ĐỊNH DTCT

Đối với hàng hóa: Là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hoá

Đối với dịch vụ: là thời điểm hoàn thành cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ

DOANH THU

HH bán theo phương thức trả góp được xác định theo GB HH trả tiền một lần, không bao gồm tiền lãi trả góp, trả chậm

HHDV trao đổi, tiêu dùng nội bộ: xác định theo GB của HHDV cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm trao đổi hoặc tiêu dùng nội bộ

Hoạt động gia công hàng hóa là tiền thu về hoạt động gia công bao gồm cả tiền công, chi phí về nhiên liệu, động lực, vật liệu phụ và chi phí khác phục vụ cho việc gia công hàng hóa

Hoạt động cho thuê tài sản, hoạt động kinh doanh sân golf, kinh doanh dịch vụ khác mà khách hàng trả tiền trước cho nhiều năm là số tiền bên thuê tài sản, mua dịch vụ trả từng kỳ theo hợp đồng

DOANH THU

Hoạt động tín dụng, hoạt động cho thuê tài chính là tiền lãi cho vay, doanh thu về cho thuê tài chính phải thu phát sinh trong kỳ tính thuế

Hoạt động vận tải là toàn bộ doanh thu cước vận chuyển hành khách, hàng hóa, hành lý phát sinh trong kỳ tính thuế

Điện, nước sạch là số tiền ghi trên hóa đơn GTGT

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm là số tiền phải thu về phí bảo hiểm gốc; phí dịch vụ đại lý, phí nhận tái bảo hiểm.. trừ (-) các khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm, phí nhận tái bảo hiểm, các khoản hoàn hoặc giảm hoa hồng nhượng tái bảo hiểm

DOANH THU

Hoạt động xây dựng, lắp đặt là giá trị công trình, hạng mục công trình hoặc khối lượng công trình xây dựng, lắp đặt được nghiệm thu

Hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh mà không thành lập pháp nhân

Kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược là số tiền thu từ hoạt động này bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt trừ (-) số tiền đã trả thưởng cho khách

Kinh doanh chứng khoán là các khoản thu từ dịch vụ môi giới, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư...

DOANH THU

Hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí là toàn bộ doanh thu bán dầu, khí theo hợp đồng giao dịch sòng phẳng trong kỳ tính thuế

Dịch vụ tài chính phái sinh là số tiền thu từ việc cung ứng các dịch vụ tài chính phái sinh thực hiện trong kỳ tính thuế



CÁC KHOẢN CHI ĐƯỢC TRỪ VÀ KHÔNG ĐƯỢC TRỪ KHI XÁC ĐỊNH TNCT

Trừ các khoản CP không được trừ, DN được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các ĐK:

- Khoản chi thực tế PS liên quan đến hđ SX, KD của DN.
- Khoản chi thực hiện nhiệm vụ QP, AN của DN theo quy định.

- Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định.
 - Hoá đơn mua HH, DV từng lần có giá trị từ 20trđ trở lên phải có chứng từ TT không dùng tiền mặt

CÁC KHOẢN CHI KHÔNG ĐƯỢC TRỪ

Các khoản chi không đáp ứng đủ điều kiện để tính vào chi phí được trừ

Trừ một số khoản sau:

- ✓ Phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường.
- ✓ Hàng hoá bị hư hỏng do hết hạn sử dụng, do thay đổi quá trình sinh hoá tự nhiên không được bồi thường.
- ✓ Phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường được xác định bằng tổng giá trị tổn thất trừ phần giá trị doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân khác phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chi khấu hao TSCĐ

- ❖ Không tính vào chi phí được trừ đối với
 - Không sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh (trừ một số TSCĐ phục vụ cho người LĐ làm việc tại DN)
 - Không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của DN (trừ TSCĐ thuê mua tài chính).
 - Không được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp
 - Phần trích khấu hao vượt mức quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
 - Khấu hao đối với TSCĐ đã khấu hao hết giá trị.

Chi khấu hao TSCĐ

❖ Một số trường hợp cụ thể:

- ✓ Phần trích khấu hao tương ứng với phần nguyên giá vượt trên 1,6 tỷ đồng/xe đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (trừ ô tô chuyên kinh doanh vận tải hành khách, KD du lịch và khách sạn; ô tô dùng để làm mẫu và lái thử cho KD ô tô);
- ✓ Phần trích khấu hao đối với TSCĐ là tàu bay dân dụng và du thuyền không sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, khách du lịch.
- ✓ Trường hợp doanh nghiệp có chuyển nhượng, thanh lý xe ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống: Giá trị còn lại của xe được xác định bằng nguyên giá thực mua tài sản cố định trừ (-) số khấu hao lũy kế của tài sản cố định *theo chế độ quản lý sử dụng và trích khấu hao TSCĐ* tính đến thời điểm chuyển nhượng, thanh lý xe.

Chi khấu hao TSCĐ

- ✓ **Đối với tài sản cố định tự làm** nguyên giá tài sản cố định được trích khấu hao tính vào chi phí được trừ là tổng các chi phí sản xuất để hình thành nên tài sản đó.
- ✓ **Đối với tài sản là công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển,...không đáp ứng đủ điều kiện xác định là tài sản cố định:** chi phí mua tài sản được phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 3 năm.
- ✓ Khấu hao đối với công trình trên đất vừa sử dụng cho sản xuất kinh doanh vừa sử dụng cho mục đích khác thì không được tính khấu hao vào chi phí được trừ đối với giá trị công trình trên đất tương ứng phần diện tích không sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chi khấu hao TSCĐ

- ✓ DN có công trình trên đất như trụ sở văn phòng, nhà xưởng, cửa hàng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của DN thì DN được trích khấu hao tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định đối với các công trình này nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên DN (trong trường hợp đất thuộc quyền sở hữu của DN) hoặc có hợp đồng thuê đất, mượn đất giữa DN với đơn vị, cá nhân có đất và đại diện DN phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hợp đồng (trong trường hợp đất đi thuê hoặc đi mượn).
 - Hợp đồng xây dựng công trình, thanh lý hợp đồng, quyết toán giá trị công trình xây dựng mang tên, địa chỉ và mã số thuế của doanh nghiệp.
 - Công trình trên đất được quản lý, theo dõi hạch toán theo quy định hiện hành về quản lý tài sản cố định.

Chi nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa

Không được tính vào chi phí được trừ khoản chi vượt định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá đối với một số nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa đã được nhà nước ban hành định mức.

Khoản chi được phép lập bảng kê

Chi phí của doanh nghiệp mua hàng hoá, dịch vụ nhưng không lập Bảng kê theo quy định kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán hàng, cung cấp dịch vụ trong các trường hợp:

- Mua hàng hoá là nông sản, lâm sản, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra;
- Mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rơm, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công không kinh doanh trực tiếp bán ra;
- Mua đất, đá, cát, sỏi của hộ, cá nhân tự khai thác trực tiếp bán ra;
- Mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt;
- Mua tài sản, dịch vụ của hộ, cá nhân không kinh doanh trực tiếp bán ra;
- Mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng (100 triệu đồng/năm).

Chi tiền thuê tài sản của cá nhân không có đầy đủ hồ sơ, chứng từ

- ✓ DN thuê tài sản của cá nhân thì hồ sơ để xác định chi phí được trừ là hợp đồng thuê tài sản và chứng từ trả tiền thuê tài sản.
- ✓ DN thuê tài sản của cá nhân mà tại hợp đồng thuê TS có thỏa thuận DN nộp thuế thay cho cá nhân thì HS để xác định CP được trừ là hợp đồng thuê TS, chứng từ trả tiền thuê tài sản và chứng từ nộp thuế thay cho cá nhân.
- ✓ DN thuê tài sản của cá nhân mà tại hợp đồng thuê tài sản có thỏa thuận tiền thuê TS chưa bao gồm thuế (thuế GTGT, thuế TNCN) và DN nộp thuế thay cho cá nhân thì DN được tính vào chi phí được trừ tổng số tiền thuê tài sản bao gồm cả phần thuế nộp thay cho cá nhân.

Chi phí tiền lương

Chi tiền lương, tiền công và các khoản phải trả khác cho người lao động doanh nghiệp đã hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng thực tế không chi trả hoặc không có chứng từ thanh toán trước vào chi phí không đúng với quy định

Các Khoản tiền lương, tiền thưởng cho người lao động không được ghi cụ thể Điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định

Chi phí tiền lương

Chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp phải trả cho người lao động nhưng hết thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm thực tế chưa chi trừ trường hợp doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau liền kề

- ✓ Mức trích lập: không quá 17% quỹ tiền lương thực hiện
- ✓ Quỹ tiền lương thực hiện: tổng tiền lương thực tế đã chi trả của năm quyết toán đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ quyết toán
- ✓ Việc trích lập đảm bảo DN không bị lỗ, nếu bị lỗ thì không được trích đủ 17%.
- ✓ Hoàn nhập quỹ dự phòng tiền lương: ghi giảm CP

Chi trang phục

Bảng hiện vật
không có hóa
đơn chứng từ

Bảng tiền vượt
quá 05 triệu
đồng/người/năm

Chi thưởng sáng kiến, cải tiến

Không có quy chế quy định cụ thể về việc chi thưởng sáng kiến, cải tiến, không có hội đồng nghiệm thu sáng kiến, cải tiến

Chi phụ cấp tàu xe, đi nghỉ phép cho người lao động

- ✓ Không đúng theo quy định của pháp luật
- ✓ Trường hợp doanh nghiệp có khoản tiền đi lại, tiền ở, phụ cấp cho người lao động đi công tác và thực hiện theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí được trừ khoản chi khoản tiền đi lại, tiền ở, tiền phụ cấp

Khoản chi không đúng đối tượng, không đúng mục đích

Các khoản chi thêm cho lao động nữ được tính vào chi phí được trừ bao gồm:

- Chi cho công tác đào tạo lại nghề cho lao động nữ trong trường hợp nghề cũ không còn phù hợp phải chuyển đổi sang nghề khác theo quy hoạch phát triển của doanh nghiệp.
- Chi phí tiền lương và phụ cấp (nếu có) cho giáo viên dạy ở nhà trẻ, mẫu giáo do doanh nghiệp tổ chức và quản lý.
- Chi phí tổ chức khám sức khỏe thêm trong năm như khám bệnh nghề nghiệp, mãn tính hoặc phụ khoa cho nữ công nhân viên.
- Chi bồi dưỡng cho lao động nữ sau khi sinh con lần thứ nhất hoặc thứ hai.
- Phụ cấp làm thêm giờ cho lao động nữ trong trường hợp vì lý do khách quan người lao động nữ không nghỉ sau khi sinh con, nghỉ cho con bú mà ở lại làm việc cho doanh nghiệp được trả theo chế độ hiện hành; kể cả trường hợp trả lương theo sản phẩm mà lao động nữ vẫn làm việc trong thời gian không nghỉ theo chế độ.


Trích nộp quỹ hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ


- Được tính vào CP được trừ nếu được quy định cụ thể trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc quy chế tài chính, quy chế thưởng của DN;
- Không vượt mức 03 triệu đồng/tháng/người.
- DN thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về bảo hiểm bắt buộc cho người lao động.
- Không được tính vào chi phí được trừ

Phần vượt mức quy định của pháp luật về BHXH, về bảo hiểm y tế để trích nộp các quỹ có tính chất an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm hưu trí bổ sung bắt buộc), quỹ bảo hiểm y tế và quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- 
- Khoản chi trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động không theo đúng quy định hiện hành

- 
- Chi đóng góp hình thành nguồn chi phí quản lý cho cấp trên

- 
- Phần chi đóng góp vào các quỹ của Hiệp hội (các Hiệp hội này được thành lập theo quy định của pháp luật) vượt quá mức quy định của Hiệp hội

- 
- Chi trả tiền điện, tiền nước đối với những hợp đồng điện nước do chủ sở hữu là hộ gia đình, cá nhân cho thuê địa điểm sản xuất, kinh doanh ký trực tiếp với đơn vị cung cấp điện, nước không có đủ chứng từ

Chi phí lãi vay

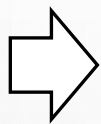
**Không
được tính**

Vay vốn SXKD của đối tượng không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế: phần vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản

Lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn

Lãi tiền vay trong quá trình đầu tư đã được ghi nhận vào giá trị đầu tư, lãi vay để triển khai thực hiện các hợp đồng tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí.

**Chi trả lãi
tiền vay
tương ứng
với vốn
điều lệ còn
thiếu**



Số tiền vay nhỏ hơn hoặc bằng số vốn điều lệ còn thiếu thì toàn bộ lãi tiền vay là khoản chi không được trừ.



Số tiền vay lớn hơn số vốn điều lệ còn thiếu theo tiến độ góp vốn:

- + Nếu DN phát sinh nhiều khoản vay thì khoản chi trả lãi tiền vay không được trừ bằng tỷ lệ (%) giữa vốn điều lệ còn thiếu trên tổng số tiền vay nhân (x) tổng số lãi vay.
- + Nếu DN chỉ phát sinh một khoản vay thì khoản chi trả lãi tiền vay không được trừ bằng số vốn điều lệ còn thiếu nhân (x) lãi suất của khoản vay nhân (x) thời gian góp vốn điều lệ còn thiếu.

- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ tính thuế, trừ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ cuối kỳ tính thuế. Chênh lệch tỷ giá PS trong quá trình ĐT XDCB để hình thành TSCĐ của DN mới thành lập mà TSCĐ này chưa đưa vào SXKD thực hiện theo hướng dẫn.

- Chi tài trợ cho giáo dục, y tế, khắc phục hậu quả thiên tai, làm nhà tình nghĩa, làm nhà cho người nghèo, làm nhà đại đoàn kết không đúng đối tượng hoặc không có hồ sơ chứng minh, tài trợ nghiên cứu khoa học, đối tượng chính sách không đúng quy định, chi tài trợ không theo chương trình của Nhà nước dành cho các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Chi ủng hộ địa phương; chi ủng hộ các đoàn thể, tổ chức xã hội; chi từ thiện (trừ khoản chi tài trợ cho giáo dục, y tế, khắc phục hậu quả thiên tai, làm nhà tình nghĩa cho người nghèo, làm nhà đại đoàn kết; tài trợ cho nghiên cứu khoa học...)


Các khoản chi không tương ứng với DT tính thuế

- Các khoản thực chi cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại nơi làm việc của doanh nghiệp
- Khoản thực chi để thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ và phục vụ các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khác theo quy định của pháp luật.
- Khoản thực chi để hỗ trợ cho tổ chức Đảng, tổ chức chính trị xã hội trong doanh nghiệp.
- Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động
- Khoản chi cho HĐ giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề nghiệp cho người lao động.


Các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính

❖ *Không được tính vào CP được trừ các khoản phạt:*

- Vi phạm luật giao thông
- Vi phạm chế độ đăng ký kinh doanh
- Vi phạm chế độ kế toán thống kê
- Vi phạm pháp luật về thuế bao gồm cả tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế
- Các khoản phạt về vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật.



Chi về đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn đầu tư để hình thành tài sản cố định



Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vượt mức thực tế phát sinh của năm



Các khoản chi của hoạt động kinh doanh: Ngân hàng, bảo hiểm, xỏ sổ, chứng khoán và một số hoạt động kinh doanh đặc thù khác theo quy định BTC


Một số khoản chi khác



Thuế GTGT đầu vào của TSCĐ là ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống vượt mức quy định được khấu trừ, **thuế GTGT** đầu vào đã được khấu trừ hoặc hoàn



Thuế TNDN trừ trường hợp doanh nghiệp nộp thay thuế TNDN của nhà thầu nước ngoài



Thuế TNCN trừ trường hợp DN ký hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế TNCN

ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

- ❖ **LĨNH VỰC ƯU ĐÃI THEO LUẬT HIỆN HÀNH**
- ❖ **ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI**

Chuyển lỗ

* Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định:

Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ.

Tạm thời chuyển lỗ vào thu nhập của các quý của năm sau khi lập tờ khai tạm nộp quý

Số lỗ giữa các quý trong cùng một năm tài chính thì được bù trừ số lỗ của quý trước vào các quý tiếp theo của năm tài chính đó

Trích lập Quỹ KH&CN

Mục đích trích lập:

Tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động KH&CN của DN tại Việt Nam thông qua hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hoá sản xuất nhằm nâng cao sức cạnh tranh của DN.

Nguồn hình thành Quỹ:

- Từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế*
- Nguồn khác theo quy định của PL*

Trích lập Quỹ KH&CN

Mức trích lập Quỹ đối với DN nhà nước: từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế TNDN trong kỳ

Mức trích lập Quỹ đối với DN còn lại: tự quyết định mức trích cụ thể nhưng tối đa không quá 10% thu nhập tính thuế TNDN trong kỳ

*Quỹ chỉ được sử dụng cho đầu tư KH&CN của DN tại Việt Nam.
Các khoản chi từ Quỹ phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.*

Trích lập Quỹ KH&CN

DN chưa có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hết quỹ PT KH&CN

Doanh nghiệp nhà nước phải nộp tối thiểu bằng 20% số Quỹ đã trích lập không được sử dụng, sử dụng không hết 70% số Quỹ đã trích lập kể cả nhận điều chuyển (nếu có) về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia hoặc quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố

Các doanh nghiệp còn lại được quyền đóng góp vào các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế

CÁC ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI THEO LUẬT HIỆN HÀNH

Khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu chế xuất

Địa bàn có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn

Địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn (*quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP*)

CÁC MỨC ƯU ĐÃI THUẾ

Ưu đãi về thuế suất

- 10% trong 15 năm
- 17% trong 10 năm
- 10%, 15%, 17% trong suốt quá trình HĐ

Ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế

- Miễn 4 năm, giảm 50% trong 9 năm tiếp theo
- Miễn 4 năm, giảm 50% trong 5 năm tiếp theo
- Miễn 2 năm, giảm 50% trong 4 năm tiếp theo

Các trường hợp miễn, giảm thuế khác

- . Sử dụng nhiều lao động nữ
- . DN sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số
- . Chuyển giao CN thuộc LV ưu tiên CG cho TC, CN thuộc địa bàn có ĐK KTXH khó khăn

MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

(1) Các ưu đãi về thuế TNDN chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ và nộp thuế TNDN theo kê khai.

(2) Không áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với các khoản thu nhập sau:

- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản (trừ nhà ở xã hội theo quy định được áp dụng ưu đãi về thuế suất); thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản; thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam;

MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

- Thu nhập từ hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu, khí, tài nguyên quý hiếm khác và thu nhập từ hoạt động khai thác khoáng sản;
- Thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt;

MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

(3) Thu nhập từ lĩnh vực ưu đãi đầu tư và các khoản thu nhập như thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của lĩnh vực được ưu đãi, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản thu nhập có liên quan trực tiếp khác cũng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập không được áp dụng ưu đãi theo quy định.

- DN có dự án đầu tư trong lĩnh vực KD vận tải được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động dịch vụ vận tải căn cứ theo địa bàn thành lập dự án đầu tư thuộc địa bàn được hưởng ưu đãi thuế và có điểm đi hoặc điểm đến thuộc địa bàn thành lập dự án đầu tư.

MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

(4) Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi hoặc miễn thuế, giảm thuế); trường hợp có khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ không thể hạch toán riêng được thì khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ đó xác định theo tỷ lệ giữa chi phí được trừ hoặc doanh thu của hoạt động sản xuất, kinh doanh hưởng ưu đãi thuế trên tổng chi phí được trừ hoặc doanh thu của doanh nghiệp.

MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

(4) Trường hợp trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp không tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế xác định bằng (=) tổng thu nhập tính thuế nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.

MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

(5) Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.

(6) Trong thời gian được ưu đãi thuế TNDN, nếu trong năm tính thuế mà doanh nghiệp không đáp ứng đủ một trong các điều kiện ưu đãi thuế theo quy định thì năm tính thuế đó không được hưởng ưu đãi thuế mà phải nộp thuế theo mức thuế suất phổ thông và năm đó sẽ tính trừ vào thời gian được hưởng ưu đãi thuế của doanh nghiệp.

MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

- ❖ *Trong kỳ tính thuế đầu tiên mà dự án đầu tư của DN (bao gồm cả dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng, DN công nghệ cao, DN nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao) có thời gian hoạt động SXKD được hưởng ưu đãi thuế dưới 12 tháng => được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư ngay từ kỳ tính thuế đầu tiên hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được hưởng ưu đãi thuế từ kỳ tính thuế tiếp theo.*
- ❖ *Trường hợp đăng ký thời gian ưu đãi vào kỳ tính thuế tiếp theo thì phải xác định số thuế phải nộp của kỳ tính thuế đầu tiên để nộp vào NSNN theo quy định.*

MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

(7) Trong cùng kỳ tính thuế, doanh nghiệp có phát sinh HĐKD được hưởng ưu đãi thuế bị lỗ, hoạt động KD không được hưởng ưu đãi thuế, thu nhập khác của các hoạt động kinh doanh (không bao gồm thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư; thu nhập từ chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định của pháp luật) có thu nhập (hoặc ngược lại) thì doanh nghiệp bù trừ vào thu nhập chịu thuế của các hoạt động có thu nhập do doanh nghiệp lựa chọn. Phần thu nhập còn lại sau khi bù trừ áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất của hoạt động còn thu nhập.

MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

Trong các kỳ tính thuế trước, doanh nghiệp đang bị lỗ (nếu còn trong thời hạn chuyển lỗ) thì doanh nghiệp phải chuyển lỗ tương ứng với các hoạt động có thu nhập.

Doanh nghiệp không tách riêng được lỗ của từng hoạt động thì doanh nghiệp chuyển lỗ vào thu nhập của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trước sau đó vẫn còn lỗ thì chuyển vào thu nhập của hoạt động không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Dự án đầu tư mới

- ❖ Dự án đầu tư là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung gian hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định.
- ❖ Dự án đầu tư mới là dự án thực hiện lần đầu hoặc dự án hoạt động độc lập với dự án đang thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.
- ❖ Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản Quyết định chủ trương đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Dự án đầu tư mới

Dự án đầu tư hình thành từ việc: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trừ trường hợp doanh nghiệp hoạt động trong **lĩnh vực xã hội hóa** được thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật đáp ứng tiêu chí về sơ sở xã hội hóa theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ mà doanh nghiệp trước khi chuyển đổi chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo lĩnh vực ưu đãi thuế thì được hưởng ưu đãi như dự án đầu tư mới kể từ khi chuyển đổi

Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi chủ sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh, mua lại dự án đầu tư đang hoạt động).

Dự án đầu tư mới

❖ Ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mới sản xuất hàng hóa chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt:

Kể từ ngày 1/7/2015, không áp dụng ưu đãi thuế đối với các dự án đầu tư mới sản xuất các loại hàng hóa chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt (trừ dự án đầu tư mới sản xuất ô tô dưới 24 chỗ ngồi, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng).

Ưu đãi thuế đối với đầu tư mở rộng

Đáp ứng 1 trong 3 tiêu chí sau

Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư

Công suất thiết kế tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế trước khi đầu tư

Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm tối thiểu từ 20 tỷ đồng (đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN) hoặc từ 10 tỷ đồng (đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn)

Ưu đãi thuế đối với đầu tư mở rộng

- ❖ DN ĐTMR vào lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế theo quy định mà đáp ứng một trong 3 tiêu chí trên thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi). Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế TNDN.
- ❖ Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động có đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế theo quy định của Luật thuế TNDN mà không đáp ứng một trong ba tiêu chí nêu trên thì áp dụng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có).

Ưu đãi thuế đối với đầu tư mở rộng

- Ưu đãi thuế theo diện ĐTMR không áp dụng đối với các trường hợp đầu tư mở rộng do chia, tách, sáp nhập, chuyển đổi sở hữu (bao gồm cả trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới nhưng vẫn kế thừa tài sản, địa điểm kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũ để tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh), mua lại doanh nghiệp hoặc mua lại dự án đầu tư đang hoạt động.
- Doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đầu tư hoặc đã thực hiện đầu tư trong giai đoạn năm 2009 - năm 2013, tính đến kỳ tính thuế năm 2014 đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế (lĩnh vực ưu đãi hoặc địa bàn ưu đãi bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) theo quy định của Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì được hưởng ưu đãi thuế đối với đầu tư mở rộng theo quy định của Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015.

Biểu ưu đãi về thuế suất và ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN

1a	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao (kể cả khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ).	Thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm.	Miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo
1b	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, bao gồm: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật công nghệ cao; đầu tư xây dựng - kinh doanh cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng của Nhà nước theo quy định của pháp luật; sản xuất sản phẩm phần mềm; sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm; sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải;	Thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm.	Miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo

Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường gồm:

- (1) Sản xuất thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường; xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường; thu gom, xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; tái chế, tái sử dụng chất thải.
- (2) Xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có công suất thiết kế từ 2.500m³ nước thải trở lên trong một ngày đêm đối với khu vực đô thị từ loại IV trở lên.
- (3) Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường tập trung.
- (4) Xử lý, cải tạo các khu vực môi trường bị ô nhiễm tại các khu vực công cộng.
- (5) Ứng cứu, xử lý sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất và sự cố môi trường khác.
- (6) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp làng nghề.
- (7) Dịch vụ hỏa táng, điện táng.
- (8) Giám định thiệt hại về môi trường; giám định sức khỏe môi trường; giám định về môi trường đối với hàng hóa, máy móc, thiết bị, công nghệ.
- (9) Sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường được nhà nước bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.
- (10) Sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường gắn Nhãn xanh Việt Nam; sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận.
- (11) Sản xuất xăng, nhiên liệu diezen và nhiên liệu sinh học được chứng nhận hợp quy; than sinh học; năng lượng từ sử dụng sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt và các dạng năng lượng tái tạo khác.
- (12) Sản xuất máy móc, thiết bị, phương tiện chuyên dùng sử dụng trực tiếp trong việc thu gom, vận chuyển xử lý chất thải; quan trắc và phân tích môi trường; sản xuất năng lượng tái tạo; xử lý ô nhiễm môi trường; ứng phó, xử lý sự cố môi trường.

1d	Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao.	Thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm	Miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo
1d1	Doanh nghiệp KH CN đáp ứng điều kiện về doanh thu khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH CN.		Miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo
1đ	<p>Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:</p> <p>+ Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6 nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá ba năm kể từ thời điểm được cấp phép đầu tư lần đầu theo quy định của pháp luật về đầu tư và có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10 nghìn tỷ đồng/năm chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu từ dự án đầu tư (chậm nhất năm thứ 4 kể từ năm có doanh thu doanh nghiệp phải đạt tổng doanh thu tối thiểu 10 (mười) nghìn tỷ đồng/năm).</p> <p>+ Dự án có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6 nghìn tỷ đồng, thực hiện giải ngân không quá ba năm kể từ thời điểm được cấp phép đầu tư lần đầu theo quy định của pháp luật về đầu tư và sử dụng thường xuyên trên ba nghìn lao động chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu từ dự án đầu tư (chậm nhất năm thứ 4 kể từ năm có doanh thu doanh nghiệp phải đạt điều kiện sử dụng số lao động thường xuyên bình quân năm trên 3.000 lao động).</p>	Thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm	Miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo

1e	<p>Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và dự án khai thác khoáng sản, có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12 (mười hai) nghìn tỷ đồng, sử dụng công nghệ phải được thẩm định theo quy định của Luật công nghệ cao, Luật khoa học và công nghệ, thực hiện giải ngân tổng vốn đầu tư đăng ký không quá 5 năm kể từ thời ngày được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư</p>	Thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm	Miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo
1g	<p>Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao; + Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương. 	Thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm	Miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo

1h	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.		Miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo
1i	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa tại địa bàn không thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.		Miễn 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo
2a	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp;	Thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động	
2b	Thu nhập của cơ quan xuất bản từ hoạt động xuất bản theo quy định của Luật xuất bản;	Thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động	
2c	Thu nhập của cơ quan báo chí từ hoạt động báo in, kể cả quảng cáo trên báo in theo quy định của Luật Báo chí	Thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động	

2d	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư – kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các đối tượng quy định tại Điều 53 của Luật nhà ở;	Thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động	
2đ	Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng, chế biến nông, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối theo quy định thuộc thu nhập được miễn thuế TNDN; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm;	Thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động	
2e	Thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ thu nhập của hợp tác xã theo quy định thuộc thu nhập được miễn thuế TNDN.	Thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động	

3a	Thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Thuế suất 15%	
3b	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;	- Đối với dự án đầu tư mới từ ngày 01/01/2016: áp dụng thuế suất 17% trong thời gian 10 năm.	Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo
3c	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, bao gồm: sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống.	- Đối với các dự án đầu tư mới trước ngày 01/01/2016 đang hưởng ưu đãi thuế suất theo mức 20% trong thời gian 10 năm thì từ 01/01/2016 áp dụng thuế suất 17% cho thời gian còn lại.	
3d	Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi), khu chế xuất		Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo

4	Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô.	-Từ 01/01/2016: áp dụng thuế suất 17%. (Trước 01/01/2016, áp dụng Thuế suất 20%)	
5a	Dự án thuộc đối tượng ưu đãi thuế quy định tại điểm 1b, 1c có quy mô lớn và công nghệ cao hoặc mới cần đặc biệt thu hút đầu tư.	Được kéo dài thêm thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 10% nhưng thời gian kéo dài không quá 15 năm.	
5b	<p>Dự án thuộc đối tượng ưu đãi thuế quy định tại điểm 1e nếu đáp ứng một trong các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sản phẩm hàng hóa có khả năng cạnh tranh toàn cầu, doanh thu đạt trên 20.000 tỷ đồng/năm chậm nhất sau năm năm kể từ khi có doanh thu từ dự án đầu tư ; - Sử dụng thường xuyên trên 6.000 lao động được xác định theo quy định của pháp luật về lao động; - Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực hạ tầng kinh tế kỹ thuật, bao gồm: Đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước, cầu, đường bộ, đường sắt, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, sân bay, nhà ga, năng lượng mới, năng lượng sạch, công nghiệp tiết kiệm năng lượng, dự án lọc hóa dầu. 	Được kéo dài thêm thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 10% nhưng thời gian kéo dài không quá 15 năm.	

Lưu ý:

- **Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế.** Đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ năm được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Đối với dự án ứng dụng công nghệ cao được tính từ năm được cấp giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao; Đối với dự án đầu tư mới sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường được nhà nước bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích được tính từ năm được cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích; Đối với dự án đầu tư mới sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường gán Nhãn xanh Việt được tính từ năm Bộ Tài nguyên và Môi trường gán Nhãn xanh Việt Nam; Đối với dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận được tính từ năm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền

- ***Thời gian miễn thuế, giảm thuế*** được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế; Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định được tính từ năm được cấp Giấy chứng nhận công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

QUY ĐỊNH THUẾ TNDN

**Gia hạn
nộp thuế
TNDN
theo
Nghị
định
52/2021/
NĐ-CP**

Gia hạn nộp thuế đối với số thuế TNDN tạm
nộp của **quý I, quý II/2021:**

- Thời hạn nộp thuế TNDN tạm tính của kỳ
tính thuế quý I/2020 được gia hạn là ngày
30/7/2021;
- Thời hạn nộp thuế TNDN tạm tính của kỳ
tính thuế quý II/2020 được gia hạn là ngày
31/10/2021.

QUY ĐỊNH THUẾ TNDN

**Giảm
thuế
TNDN**

Nghị quyết **406/NQ-UBTVQH15** (có hiệu lực từ ngày 19/10/2021)

Nghị định số **92/2021/NĐ-CP** ngày 27/10/2021 có hiệu lực từ Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 có hiệu lực.

QUY ĐỊNH THUẾ TNDN

**Giảm
thuế
TNDN
theo
Nghị
quyết
406/NQ-
UBTVQ
H15**

Đối tượng: doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác

Giảm **30% số thuế** thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021

Điều kiện:

- Có tổng doanh thu năm 2021 **không quá 200 tỷ đồng**

- Doanh thu trong kỳ tính thuế **năm 2021 giảm** so với doanh thu trong kỳ tính thuế **năm 2019**

(Không áp dụng tiêu chí doanh thu giảm đối với trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong kỳ tính thuế năm 2020 và năm 2021)

QUY ĐỊNH THUẾ TNDN

**Giảm
thuế
TNDN
theo
Nghị
quyết
406/NQ-
UBTVQ
H15**

Tổng doanh thu năm 2021: toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ, kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội..

- Trường hợp DN mới thành lập, chuyển đổi loại hình, hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách,... hoạt động không đủ 12 tháng => Tổng DT = DT thực tế (:) cho số tháng thực tế hoạt động SXKD nhân (x) với 12 tháng.

- Trường hợp kỳ tính thuế năm đầu tiên đối với DN mới là năm 2020 hoặc kỳ tính thuế năm cuối cùng đối với DN chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, hình thức sở hữu, hợp nhất... là năm 2022 mà có thời gian ngắn hơn 03 tháng và DN được cộng vào kỳ tính thuế năm 2021 để hình thành một kỳ tính thuế TNDN=> xác định doanh thu và số thuế được giảm chỉ áp dụng đối với 12 tháng của kỳ tính thuế năm 2021.

QUY ĐỊNH THUẾ TNDN

**Giảm
thuế
TNDN
theo
Nghị
quyết
406/NQ-
UBTVQ
H15**

- Trường hợp doanh nghiệp có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thì doanh thu trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm doanh thu của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thể hiện trên báo cáo tài chính tổng hợp năm.

Số thuế TNDN được giảm tính **trên toàn bộ TN**, bao gồm cả TN qui định tại K3, Đ18 Luật thuế TNDN; được tính **trên số thuế** phải nộp sau khi trừ số thuế được ưu đãi.

QUY ĐỊNH THUẾ TNDN

**Giảm
thuế
TNDN
theo Nghị
quyết
406/NQ-
UBTVQ
H15**

Trong kỳ, căn cứ doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 và dự kiến doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021=> DN tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng quý.

Kết thúc kỳ tính thuế năm 2020 doanh thu không quá 200 tỷ đồng >> thực hiện kê khai giảm thuế TNDN của năm 2020.

QUY ĐỊNH THUẾ TNDN

**Giảm
thuế
TNDN
theo
Nghị
quyết
406/NQ-
UBTVQ
H15**

Doanh nghiệp **tự xác định** số thuế, được xác định trên mẫu phụ lục.

Trường hợp **nộp thiếu** thì nộp bổ sung thuế và tiền chậm nộp.

Trường hợp nộp thiếu qua kiểm tra >> nộp bổ sung thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp; nộp thừa thì xử lý nộp thừa theo quy định.

Trường hợp DN **khai bổ sung** hồ sơ khai thuế TNDN của kỳ tính thuế năm 2021 hoặc **thực hiện quyết định sau thanh tra, kiểm tra** của cơ quan có thẩm quyền làm tăng số thuế TNDN phải nộp thì số thuế tăng thêm được giảm 30% theo Nghị định này. Nếu **nộp thừa** thì xử lý nộp thừa theo quy định.